```
-----PHÀN 1-----
--TẠO CƠ SỞ DỮ LIỆU
CREATE DATABASE QLDT;
GO
USE QLDT;
GO
-- USE master;
--GO
--DROP DATABASE QLDT;
--GO
CREATE TABLE SINHVIEN
(
     MSSV CHAR(8) PRIMARY KEY,
     TENSV NVARCHAR(30) NOT NULL,
     SODT VARCHAR(10),
     LOP CHAR(10) NOT NULL,
     DIACHI NCHAR(30) NOT NULL
)
select*from SINHVIEN;
CREATE TABLE DETAI
(
     MSDT CHAR(6) PRIMARY KEY,
     TENDT NVARCHAR(30) NOT NULL
```

```
)
select*from DETAI;
CREATE TABLE HOCVI
     MSHV INT,
     TENHV nvarchar(20) NOT NULL,
     PRIMARY KEY(MSHV)
)
select*from HOCVI;
CREATE TABLE HOCHAM
(
     MSHH int,
     TENHH nvarchar(20) NOT NULL,
     PRIMARY KEY(MSHH)
)
select*from HOCHAM;
CREATE TABLE SV_DETAI
(
     MSSV char(8),
     MSDT char(6),
     PRIMARY KEY(MSSV, MSDT)
)
ALTER TABLE SV_DETAI ADD
CONSTRAINT FK_SVDT_SV FOREIGN KEY(MSSV) REFERENCES
SINHVIEN(MSSV),
CONSTRAINT FK_SVDT_DT FOREIGN KEY(MSDT) REFERENCES DETAI(MSDT);
```

```
select*from SV_DETAI;
CREATE TABLE GIAOVIEN
(
     MSGV int,
     TENGV
                nvarchar(30) NOT NULL,
     DIACHI
                nvarchar(50) NOT NULL,
     SODT varchar(10) NOT NULL,
     MSHH int,
     NAMHH
                smalldatetime NOT NULL,
     PRIMARY KEY(MSGV)
)
ALTER TABLE GIAOVIEN ADD CONSTRAINT FK GV HH FOREIGN KEY(MSHH)
REFERENCES HOCHAM(MSHH);
select*from GIAOVIEN;
CREATE TABLE CHUYENNGANH
(
     MSCN int,
     TENCN nvarchar(30) NOT NULL,
     PRIMARY KEY(MSCN)
)
select*from CHUYENNGANH;
CREATE TABLE GV_HV_CN
(
     MSGV int,
     MSHV int,
     MSCN int,
```

```
NAM
                smalldatetime NOT NULL,
     PRIMARY KEY(MSGV, MSHV, MSCN)
)
ALTER TABLE GV_HV_CN ADD
CONSTRAINT FK GV FOREIGN KEY(MSGV) REFERENCES GIAOVIEN(MSGV),
CONSTRAINT FK HV FOREIGN KEY(MSHV) REFERENCES HOCVI(MSHV),
CONSTRAINT FK CN FOREIGN KEY(MSCN) REFERENCES
CHUYENNGANH(MSCN);
select*from GV_HV_CN;
CREATE TABLE GV HDDT
(
     MSGV int,
     MSDT char(6),
     DIEM float NOT NULL,
     PRIMARY KEY(MSGV, MSDT)
)
ALTER TABLE GV HDDT ADD
CONSTRAINT FK_HDDT_GV FOREIGN KEY(MSGV) REFERENCES
GIAOVIEN(MSGV),
CONSTRAINT FK HDDT DT FOREIGN KEY(MSDT) REFERENCES DETAI(MSDT);
select*from GV HDDT;
CREATE TABLE GV PBDT
(
     MSGV int,
     MSDT char(6),
     DIEM float NOT NULL,
     PRIMARY KEY(MSGV, MSDT)
```

```
)
ALTER TABLE GV PBDT ADD
CONSTRAINT FK PBDT GV FOREIGN KEY(MSGV) REFERENCES
GIAOVIEN(MSGV),
CONSTRAINT FK_PBDT_DT FOREIGN KEY(MSDT) REFERENCES DETAI(MSDT);
select*from GV PBDT;
_____
CREATE TABLE GV UVDT
(
     MSGV int,
     MSDT char(6),
     DIEM float NOT NULL,
     PRIMARY KEY(MSGV, MSDT)
)
ALTER TABLE GV_UVDT ADD
CONSTRAINT FK_UVDT_GV FOREIGN KEY(MSGV) REFERENCES
GIAOVIEN(MSGV),
CONSTRAINT FK UVDT DT FOREIGN KEY(MSDT) REFERENCES DETAI(MSDT);
select*from GV UVDT;
CREATE TABLE HOIDONG
(
     MSHD
               int,
     PHONG
                     int,
               smalldatetime,
     TGBD
                     smalldatetime NOT NULL,
     NGAYHD
     TINHTRANG nvarchar(30) NOT NULL,
     MSGV
               int,
```

```
PRIMARY KEY(MSHD)
)
ALTER TABLE HOIDONG ADD CONSTRAINT FK HD GV FOREIGN KEY(MSGV)
REFERENCES GIAOVIEN(MSGV);
-- DROP TABLE HOIDONG
_____
CREATE TABLE HOIDONG_GV
(
     MSHD int,
     MSGV int,
     PRIMARY KEY(MSHD, MSGV)
)
--DROP TABLE HOIDONG_GV
ALTER TABLE HOIDONG_GV ADD
CONSTRAINT FK_HDGV_HD FOREIGN KEY(MSHD) REFERENCES
HOIDONG(MSHD),
CONSTRAINT FK GDGV GV FOREIGN KEY(MSGV) REFERENCES
GIAOVIEN(MSGV);
select*from HOIDONG GV;
CREATE TABLE HOIDONG_DT
(
     MSHD
               int,
     MSDT
               char(6),
     QUYETDINHnchar(10),
     PRIMARY KEY(MSHD, MSDT)
)
--DROP TABLE HOIDONG DT
alter table HOIDONG DT add
```

```
constraint FK_HDDT_HDong foreign key(MSHD) references HOIDONG(MSHD), constraint FK_HDDT_DTai foreign key(MSDT) references DETAI(MSDT); select*from HOIDONG DT;
```

SET DATEFORMAT DMY

--A. Insert table SINHVIEN

INSERT INTO SINHVIEN VALUES

('13520001',N'Nguyễn Văn An','0906762255','SE103.U32',N'THỦ ĐỨC'), ('13520002',N'Phan Tấn Đạt','0975672350','IE204.T21',N'QUẬN 1'), ('13520003',N'Nguyễn Anh Hải','0947578688','IE205.R12',N'QUẬN 9'), ('13520004',N'Phạm Tài','0956757869','IE202.A22',N'QUẬN 1'), ('13520005',N'Lê Thúy Hằng','0976668688','SE304.E22',N'THỦ ĐỨC'), ('13520006',N'Ưng Hồng Ân','0957475898','IE208.F33',N'QUÂN 2');

---B. Insert table DETAI

INSERT INTO DETAI VALUES

('97001', N'Quản lý thư viên'),

('97002',N'Nhận dạng vân tay'),

('97003', N'Bán đấu giá trên mạng'),

('97004', N'Quản lý siêu thị'),

('97005',N'Xử lý ảnh'),

('97006',N'Hệ giải toán thông minh');

---C.Insert table SV DETAI

INSERT INTO SV_DETAI VALUES

('13520001','97004'),

('13520002','97005'),

('13520003','97001'),

```
('13520004','97002'),
('13520005','97003'),
('13520006','97005');
--D. Insert table HOCHAM
INSERT INTO HOCHAM VALUES
(1,N'PHÓ GIÁO SƯ'),
(2,N'GIÁO SU');
---E. Insert table GIAOVIEN
INSERT INTO GIAOVIEN VALUES(00201, N'Trần Trung', N'Bến Tre', '35353535', 1, '1996'),
(00202,N'Nguyễn Văn An',N'Tiền Giang','67868688',1,'1996'),
(00203,N'Trần Thu Trang',N'Cần Thơ','74758687',1,'1996'),
(00204,N'Nguyễn Thị Loan',N'TP. HCM','56575868',2,'2005'),
(00205, N'Chu Tiến', N'Hà Nội', '46466646', 2, '2005');
---F.Insert table HOCVI
INSERT INTO HOCVI VALUES
(1,N'K\tilde{y} su'),
(2,N'Cử Nhân'),
(3,N'Thạc sĩ'),
(4,N'Tiến sĩ'),
(5,N'Tiến sĩ Khoa học');
---G. Insert table CHUYENNGANH
INSERT INTO CHUYENNGANH VALUES
(1,N'Công nghệ Web'),
(2,N'Mạng xã hội'),
(3,N'Quản lý CNTT'),
(4,N'GIS');
---H. Insert table GV HV CN
INSERT INTO GV HV CN VALUES
(00201,1,1,'2013'),
```

```
(00201,1,2,'2013'),
(00201,2,1,'2014'),
(00202,3,2,'2013'),
(00203,2,4,'2014'),
(00204,3,2,'2014');
---I. Insert table GV_HDDT
INSERT INTO GV_HDDT VALUES
(00201, '97001', 8),
(00202, 97002, 7),
(00205, '97001', 9),
(00204, '97004', 7),
(00203,'97005',9);
---J. Insert table GV PBDT
INSERT INTO GV_PBDT VALUES
(00201, '97005', 8),
(00202, 97001, 7),
(00205, 97004, 9),
(00204, '97003', 7),
(00203, '97002', 9);
---K. Insert table GV_UVDT
INSERT INTO GV_UVDT VALUES
(00205, '97005', 8),
(00202, 97005, 7),
(00204, '97005', 9),
(00203, '97001', 7),
(00204, '97001', 9),
(00205, '97001', 8),
(00203, 97003, 7),
(00201, 97003, 9),
```

```
(00202, 97003, 7),
(00201, '97004', 9),
(00202, 97004, 8),
(00203, '97004', 7),
(00201, '97002', 9),
(00204, 97002, 7),
(00205, '97002', 9),
(00201, '97006', 9),
(00202, '97006', 7),
(00204, '97006', 9);
---L. Insert table HOIDONG
INSERT INTO HOIDONG VALUES
(1,002,'7:00','29/11/2014',N'Thật',00201),
(2,102,'7:00','5/12/2014',N'Thật',00202),
(3,\!003,\!'8:\!00',\!'6/12/2014',\!N'Th\^at',\!00203);
---M. Insert table HOIDONG_GV
INSERT INTO HOIDONG_GV VALUES
(1,00201),
(1,00202),
(1,00203),
(1,00204),
(2,00203),
(2,00202),
(2,00205),
(2,00204),
(3,00201),
(3,00202),
(3,00203),
(3,00204);
```

N. Insert table HOIDONG_DT
INSERT INTO HOIDONG_DT VALUES
(1,'97001',N'Được'),
(1,'97002',N'Được'),
(2,'97001',N'Không'),
(2,'97004',N'Không'),
(1,'97005',N'Được'),
(3,'97001',N'Không'),
(3,'97002',N'Được');
PHÂN 2
A. STORED PROCEDURES VỚI THAM SỐ VÀO
CAU 1
1. Tham số vào là MSGV, TENGV, SODT, DIACHI, MSHH, NAMHH.
Trước khi insert dữ liệu cần kiểm tra MSHH đã tồn tại trong table HOCHAM chưa,
nếu chưa thì trả về giá trị 0.
CREATE PROC PROC_GV_INSERT_MSHH
@MSGV INT, @TENGV NVARCHAR(30), @DIACHI NVARCHAR(50),

@SODT VARCHAR(10), @MSHH INT, @NAMHH SMALLDATETIME

```
AS
```

BEGIN

IF NOT EXISTS (SELECT * FROM HOCHAM WHERE MSHH = @MSHH)

BEGIN

PRINT N'MSHH CHUA TON TAI'

RETURN 0

END

INSERT INTO GIAOVIEN VALUES (@MSGV, @TENGV, @DIACHI, @SODT, @MSHH, @NAMHH) --nhớ chú ý thứ tự

PRINT N'THEM THANH CONG'

END

GO

--1.1. THỰC THI

--Thành công

EXEC PROC_GV_INSERT_MSHH @MSGV = 00999, @TENGV = 'DO PHUC', @SODT = '0342343242',

@DIACHI = 'THU DUC', @MSHH = 2, @NAMHH = '2022'

GO

--Thất bai

EXEC PROC_GV_INSERT_MSHH @MSGV = 00999, @TENGV = 'TRAN THI X', @SODT = '0342343242',

@DIACHI = 'HA NOI', @MSHH = 4, @NAMHH = '2010'

GO

--1.2. KIỂM TRA

SELECT * FROM GIAOVIEN

```
--1.3. KHÔI PHỤC DỮ LIỆU (NẾU CÓ)
DELETE FROM GIAOVIEN WHERE MSGV = 00999
GO
--1.4. XÓA
DROP PROC PROC GV_INSERT_MSHH
GO
--CAU 2
--2. Tham số vào là MSGV, TENGV, SODT, DIACHI, MSHH, NAMHH.
--Trước khi insert dữ liệu cần kiểm tra MSGV trong table GIAOVIEN có trùng không,
--nếu trùng thì trả về giá trị 0.
CREATE PROC PROC GV INSERT MSGV
     @MSGV INT, @TENGV NVARCHAR(30), @DIACHI NVARCHAR(50),
     @SODT VARCHAR(10), @MSHH INT, @NAMHH SMALLDATETIME
AS
BEGIN
     IF EXISTS (SELECT * FROM GIAOVIEN WHERE MSGV = @MSGV)
     BEGIN
           PRINT 'MSGV DA TON TAI'
           RETURN 0
     END
```

INSERT INTO GIAOVIEN VALUES (@MSGV, @TENGV, @DIACHI, @SODT, @MSHH, @NAMHH)

PRINT N'THEM THANH CONG'

END

GO

--2.1. THỰC THI

-- Thành công

EXEC PROC_GV_INSERT_MSGV @MSGV = 111, @TENGV = 'DO PHUC', @SODT = '0342343242',

@DIACHI = 'THU DUC', @MSHH = 2, @NAMHH = '2022'

GO

--Thất bại

EXEC PROC_GV_INSERT_MSGV @MSGV = 201, @TENGV = 'TRAN THI X', @SODT = '0342343242', @DIACHI = 'HA NOI', @MSHH = 2, @NAMHH = '2010' GO

--2.2. KIÊM TRA

SELECT * FROM GIAOVIEN

GO

--2.3. KHÔI PHỤC DỮ LIỆU (NẾU CÓ)

DELETE FROM GIAOVIEN WHERE MSGV = 111

GO

--2.4. XÓA

DROP PROC PROC GV INSERT MSGV

```
--CAU 3
--3. Giống (1) và (2) kiểm tra xem MSGV có trùng không? MSHH có tồn tại chưa?
--Nếu MSGV trùng thì trả về 0. Nếu MSHH chưa tồn tại trả về 1, ngược lại cho insert dữ liệu.
CREATE PROCEDURE PROC GV INSERT MSGV MSHH
     @MSGV INT, @TENGV NVARCHAR(30), @DIACHI NVARCHAR(50),
     @SODT VARCHAR(10), @MSHH INT, @NAMHH SMALLDATETIME
AS
BEGIN
     IF EXISTS (SELECT * FROM GIAOVIEN WHERE MSGV = @MSGV)
     BEGIN
           PRINT N'MSGV đã tồn tai'
           RETURN 0
     END
     IF NOT EXISTS (SELECT * FROM HOCHAM WHERE MSHH = @MSHH)
     BEGIN
           PRINT N'MSHH chưa tồn tai'
           RETURN 1
     END
     INSERT INTO GIAOVIEN VALUES (@MSGV, @TENGV, @DIACHI, @SODT,
     @MSHH, @NAMHH)
     PRINT N'Đã thêm thành công'
END
GO
--3.1. THỰC THI
--Thành công
EXEC PROC GV INSERT MSGV MSHH '123', 'NGUYEN VAN A', 'HCM',
'0123456789', 2, '1999'
```

Thất bại
1. Trùng MSGV
EXEC PROC_GV_INSERT_MSGV_MSHH '203', 'NGUYEN VAN A', 'HCM', '0123342789', 2, '1998'
GO
2. MSHH không tồn tại
EXEC PROC_GV_INSERT_MSGV_MSHH '123', 'NGUYEN VAN A', 'HCM', '0123342789', 4, '1998'
GO
3.2. KIÊM TRA
SELECT * FROM GIAOVIEN
GO
3.3. KHÔI PHỤC DỮ LIỆU (NẾU CÓ)
DELETE FROM GIAOVIEN WHERE MSGV = 123
GO
3.4. XÓA
DROP PROC_GV_INSERT_MSGV_MSHH
GO

--CAU 4

--4. Đưa vào MSDT cũ, TENDT mới. Hãy cập nhật tên đề tài mới với mã đề tài cũ không đổi --nếu không tìm thấy trả về 0, ngược lại cập nhật và trả về 1.

```
CREATE PROCEDURE PROC_DETAI_UPDATE_TENDT
     @MSDT CHAR(6), @TENDT NVARCHAR(30)
AS
BEGIN
     IF NOT EXISTS (SELECT * FROM DETAI WHERE MSDT = @MSDT)
     BEGIN
           PRINT N'MSDT không tồn tại'
           RETURN 0
     END
     ELSE
     BEGIN
           UPDATE DETAI SET TENDT = @TENDT WHERE MSDT = @MSDT
           PRINT N'Đã cập nhật tên đề tài thành công'
           RETURN 1
     END
END
GO
--4.1. THỰC THI
--Thành công
EXEC PROC_DETAI_UPDATE_TENDT '97001', 'QUAN LY THONG TIN'
GO
--Thất bại
EXEC PROC DETAI UPDATE TENDT '97009', 'QUAN LY THONG TIN'
GO
```

--4.2. KIÊM TRA

GO

--4.3. KHÔI PHỤC DỮ LIỆU (NẾU CÓ)

UPDATE DETAI SET TENDT = N'Quản lý thư viện' WHERE MSDT = '97001'

GO

--4.4. XÓA

DROP PROC PROC_DETAI_UPDATE_TENDT

GO

--CAU 5

--5. Tham số đưa vào MSSV, TENSV mới, DIACHI mới. Hãy cập nhật sinh viên trên với MSSV không đổi,

--nếu không tìm thấy trả về 0, ngược lại cập nhật và trả về 1.

CREATE PROC PROC_SV_UPDATE_TENSV_DIACHI

@MSSV CHAR(8), @TENSV NVARCHAR(30), @DIACHI NCHAR(50)

AS

BEGIN

IF EXISTS (SELECT * FROM SINHVIEN WHERE MSSV = @MSSV)

BEGIN

UPDATE SINHVIEN

SET TENSV = @TENSV, DIACHI = @DIACHI

WHERE MSSV = @MSSV

```
PRINT N'Đã cập nhật thành công'
           RETURN 1
     END
     ELSE
     BEGIN
           PRINT N'MSSV không tồn tại'
           RETURN 0
     END
END
GO
--5.1. THỰC THI
--Thành công
EXEC PROC_SV_UPDATE_TENSV_DIACHI '13520001', 'NGUYEN VAN A', 'THU DUC'
GO
--Thất bai
EXEC PROC_SV_UPDATE_TENSV_DIACHI '12345678', 'NGUYEN VAN A', 'THU DUC'
GO
--5.2. KIỂM TRA
SELECT * FROM SINHVIEN
GO
--5.3. KHÔI PHỤC DỮ LIỆU (NẾU CÓ)
UPDATE SINHVIEN
SET TENSV = N'Nguyễn Văn An', DIACHI = N'THỦ ĐỨC'
WHERE MSSV = '13520001'
```

```
--5.4. XÓA
DROP PROC PROC_SV_UPDATE_TENSV_DIACHI
GO
   -----B. STORED PROCEDURES VỚI THAM SỐ VÀO VÀ RA--
--CAU 1
--1. Đưa vào TENHV trả ra: Số GV thỏa học vị, nếu không tìm thấy trả về 0.
CREATE PROC PROC_COUNT_SOGV
     @TENHV NVARCHAR(20), @SOGV INT OUTPUT
AS
BEGIN
     IF NOT EXISTS (SELECT * FROM HOCVI WHERE TENHV = @TENHV)
     BEGIN
          PRINT N'TENHV CHUA TON TAI'
          RETURN 0
     END
     SELECT @SOGV = COUNT(DISTINCT MSGV)
     FROM GV_HV_CN, HOCVI
     WHERE HOCVI.MSHV = GV HV CN.MSHV AND TENHV = @TENHV
     PRINT N'THANH CONG'
END
```

```
--1.1 THƯC THI VÀ KIỂM TRA
DECLARE @SOGV INT, @TENHV NVARCHAR(20)
SET @TENHV = N'Kỹ sư'
EXEC PROC_COUNT_SOGV @TENHV, @SOGV OUTPUT
PRINT N'SÓ GV CÓ HỌC VỊ ' + @TENHV + N' LÀ ' + CAST(@SOGV AS VARCHAR) --
không thực hiện nếu @SOGV = NULL, vì những cái đi cùng NULL => fail
GO
--1.2 XÓA
DROP PROC PROC_COUNT_SOGV
GO
--CAU 2
--2. Đưa vào MSDT cho biết: Điểm trung bình của đề tài, nếu không tìm thấy trả về 0.
CREATE PROCEDURE PROC DETAI AGV
     @MSDT CHAR(6), @AGV FLOAT OUTPUT
AS
BEGIN
     IF NOT EXISTS (SELECT * FROM DETAI WHERE MSDT = @MSDT)
     BEGIN
           PRINT 'DE TAI KHONG TON TAI'
```

RETURN 0

```
--SOGV CHAMDIEM: số lương giáo viên đã chấm điểm
     --TONGDIEM: tổng điểm của đề tài
     DECLARE @SOGV CHAMDIEM INT = 0, @TONGDIEM FLOAT = 0
     --BANG GV_HDDT
     IF EXISTS (SELECT * FROM GV HDDT WHERE MSDT = @MSDT)
     BEGIN
          SELECT @SOGV CHAMDIEM = COUNT(*), @TONGDIEM =
SUM(DIEM)
          FROM GV HDDT
          WHERE MSDT = @MSDT
     END
     --BANG GV PBDT
     IF EXISTS (SELECT * FROM GV PBDT WHERE MSDT = @MSDT)
     BEGIN
          SELECT @SOGV CHAMDIEM += COUNT(*), @TONGDIEM +=
SUM(DIEM)
          FROM GV PBDT
          WHERE MSDT = @MSDT
     END
     --BANG GV UVDT
     IF EXISTS (SELECT * FROM GV_UVDT WHERE MSDT = @MSDT)
     BEGIN
          SELECT @SOGV CHAMDIEM += COUNT(*), @TONGDIEM +=
SUM(DIEM)
          FROM\ GV\_UVDT
```

WHERE MSDT = @MSDT

END

--TINH DIEM TRUNG BINH

SELECT @AGV = @TONGDIEM / @SOGV CHAMDIEM

END

GO

--2.1. THỰC THI

DECLARE @MSDT CHAR(6), @AGV FLOAT

SET @MSDT = '97005'

EXEC PROC DETAI AGV @MSDT, @AGV OUTPUT

PRINT N'DIEM TRUNG BINH CUA DE TAI ' + @MSDT + ': ' + CAST(@AGV AS VARCHAR)

GO

--2.2. KIÊM TRA

DECLARE @MSDT CHAR(6)

SET @MSDT = '97005'

SELECT * FROM GV HDDT WHERE MSDT = @MSDT

SELECT * FROM GV PBDT WHERE MSDT = @MSDT

SELECT * FROM GV_UVDT WHERE MSDT = @MSDT

GO

--2.3. KHÔI PHỤC DỮ LIỆU (NẾU CÓ)

```
--2.4. XÓA
DROP PROC PROC DETAI AGV
GO
--CAU 3
--3. Đưa vào TENGV trả ra: SDT của giáo viên đó, nếu không tìm thấy trả về 0.
-- Nếu trùng tên thì có báo lỗi không? Tại sao? Làm sao để hiện thông báo có bao
--nhiêu giáo viên trùng tên và trả về các SDT.
--Nếu trùng tên giáo viên thì không báo lỗi, vì tên giáo viên không phải là khóa chính nên có
thể trùng nhau.
CREATE PROC PROC TENGV SDT
      @TENGV NVARCHAR(30), @SODT VARCHAR(10) OUTPUT
AS
BEGIN
      IF NOT EXISTS (SELECT * FROM GIAOVIEN WHERE TENGV = @TENGV)
      BEGIN
            PRINT 'TEN GIAO VIEN KHONG TON TAI'
            RETURN 0
      END
      ELSE
      BEGIN
            DECLARE @SOGV_TRUNG_SDT INT
            SELECT @SOGV TRUNG SDT = COUNT(SODT)
```

FROM GIAOVIEN WHERE TENGV = @TENGV

IF @SOGV TRUNG SDT > 1 **BEGIN** PRINT N'CÓ ' + CAST(@SOGV TRUNG SDT AS VARCHAR) + ' GIÁO VIÊN TRÙNG TÊN!' SELECT SODT, MSGV FROM GIAOVIEN WHERE TENGV = @TENGV --in ra bảng các SDT của tên giáo viên đó **END ELSE** SELECT @SODT = SODT FROM GIAOVIEN WHERE TENGV = @TENGV **END END** GO--3.1. THỰC THI INSERT INTO GIAOVIEN VALUES ('123', N'Trần Trung', 'THUDUC', '0123456789', 2, 1999) SELECT * FROM GIAOVIEN DELETE FROM GIAOVIEN WHERE MSGV = '123' */ -- Thành công --Trường hợp 1: không bị trùng tên giáo viên DECLARE @TENGV NVARCHAR(30) = N'Trần Trung', @SODT VARCHAR(10) EXEC PROC_TENGV_SDT @TENGV, @SODT OUTPUT PRINT 'SDT CUA GIAO VIEN ' + @TENGV + ' LA ' + @SODT GO

--Trường hợp 2: bị trùng tên giáo viên

INSERT INTO GIAOVIEN VALUES ('123', N'Trần Trung', 'THUDUC', '0123456789', 2, 1999)

DECLARE @TENGV NVARCHAR(30) = N'Trần Trung',

@SODT VARCHAR(10)

EXEC PROC_TENGV_SDT @TENGV, @SODT OUTPUT

PRINT 'SDT CUA GIAO VIEN ' + @TENGV + ' LA ' + @SODT

GO

--Thất bại

DECLARE @TENGV NVARCHAR(30) = N'NGUYEN VAN A',

@SODT VARCHAR(10)

EXEC PROC TENGV SDT @TENGV, @SODT OUTPUT

PRINT 'SDT CUA GIAO VIEN ' + @TENGV + ' LA ' + @SODT

GO

--3.2. KIỂM TRA

SELECT * FROM GIAOVIEN

--3.3. KHÔI PHỤC DỮ LIỆU (NẾU CÓ)

DELETE FROM GIAOVIEN WHERE MSGV = '123'

--3.4. XÓA

DROP PROC PROC_TENGV_SDT

```
--CAU 4
--4. Đưa vào MSHD cho biết: Điểm trung bình các đề tài của hội đồng đó.
CREATE PROC PROC HOIDONG AGV
     @MSHD INT, @AGV FLOAT OUTPUT
AS
BEGIN
     IF NOT EXISTS (SELECT * FROM HOIDONG WHERE MSHD = @MSHD)
     BEGIN
          PRINT 'MSHD KHONG TON TAI'
          RETURN 0
     END
     DECLARE @TONGDIEM FLOAT = 0, @COUNT INT = 0
     --BANG GV_HDDT
     IF EXISTS (SELECT * FROM HOIDONG_GV, GV_HDDT
                           WHERE HOIDONG GV.MSGV = GV HDDT.MSGV
AND MSHD = @MSHD)
     BEGIN
          SELECT @TONGDIEM = SUM(DIEM), @COUNT = COUNT(*)
          FROM HOIDONG GV JOIN GV HDDT ON HOIDONG GV.MSGV =
GV HDDT.MSGV
          WHERE MSHD = @MSHD
     END
     --BANG GV PBDT
```

IF EXISTS (SELECT * FROM HOIDONG_GV, GV_PBDT

```
WHERE HOIDONG GV.MSGV = GV PBDT.MSGV
AND MSHD = @MSHD)
     BEGIN
          SELECT @TONGDIEM += SUM(DIEM), @COUNT += COUNT(*)
          FROM HOIDONG GV JOIN GV PBDT ON HOIDONG GV.MSGV =
GV PBDT.MSGV
          WHERE MSHD = @MSHD
     END
     --BANG GV UVDT
     IF EXISTS (SELECT * FROM HOIDONG GV, GV UVDT
                         WHERE HOIDONG GV.MSGV = GV UVDT.MSGV
AND MSHD = @MSHD)
     BEGIN
          SELECT @TONGDIEM += SUM(DIEM), @COUNT += COUNT(*)
          FROM HOIDONG_GV JOIN GV_UVDT ON HOIDONG_GV.MSGV =
GV_UVDT.MSGV
          WHERE MSHD = @MSHD
     END
     SELECT @AGV = @TONGDIEM / @COUNT
END
GO
--4.1. THƯC THI
--Thành công
DECLARE @MSHD INT = 2, @AGV FLOAT
EXEC PROC HOIDONG AGV @MSHD, @AGV OUTPUT
PRINT 'DIEM TRUNG BINH CAC DE TAI CUA HOI DONG (MSHD: '
```

+ CAST(@MSHD AS VARCHAR) + ') LA ' + CAST(@AGV AS

VARCHAR)

--Thất bai

DECLARE @MSHD INT = 10, @AGV FLOAT

EXEC PROC HOIDONG AGV @MSHD, @AGV OUTPUT

PRINT 'DIEM TRUNG BINH CAC DE TAI CUA HOI DONG (MSHD: '

+ CAST(@MSHD AS VARCHAR) + ') LA ' + CAST(@AGV AS

VARCHAR)

GO

--4.2. KIÊM TRA

DECLARE @MSHD INT = 2

SELECT * FROM HOIDONG_GV JOIN GV_HDDT ON HOIDONG_GV.MSGV = GV HDDT.MSGV WHERE MSHD = @MSHD

SELECT * FROM HOIDONG_GV JOIN GV_PBDT ON HOIDONG_GV.MSGV = GV_PBDT.MSGV WHERE MSHD = @MSHD

SELECT * FROM HOIDONG_GV JOIN GV_UVDT ON HOIDONG_GV.MSGV = GV_UVDT.MSGV WHERE MSHD = @MSHD

GO

--4.3. KHÔI PHỤC DỮ LIỆU (NẾU CÓ)

--4.4. XÓA

DROP PROC PROC_HOIDONG_AGV

GO

._____

```
--CAU 5
```

- --5. Đưa vào TENGV cho biết: Số đề tài hướng dẫn, số đề tài phản biện do giáo
- --viên đó phụ trách. Nếu trùng tên thì có báo lỗi không hay hệ thống sẽ đếm tất
- --cả các đề tài của những giáo viên trùng tên đó?
- --Nêu trùng tên, hệ thống không báo lỗi, vì tên giáo viên không phải khóa chính.
- --Hệ thống sẽ đếm tất cả các đề tài của từng giáo viên đó (dùng MSGV để phân biệt cho từng GV).

CREATE PROC PROC_TENGV_DT

@TENGV NVARCHAR(30),

@DTHD INT OUTPUT, @DTPB INT OUTPUT

AS

BEGIN

IF NOT EXISTS (SELECT * FROM GIAOVIEN WHERE TENGV = @TENGV)

BEGIN

PRINT N'TEN GIAO VIEN KHONG TON TAI'

RETURN 0

END

DECLARE @GV_TRUNG INT

$$\label{eq:select_general} \begin{split} & \text{SELECT } @\text{GV_TRUNG} = \text{COUNT(MSGV)} \text{ FROM GIAOVIEN WHERE TENGV} \\ & = \text{@TENGV} \end{split}$$

IF @GV TRUNG > 1

BEGIN

PRINT N'CÓ ' + CAST(@GV_TRUNG AS VARCHAR) + ' GIÁO VIÊN TRÙNG TÊN!'

SELECT T1.MSGV, SO DTDH, SO DTPB

```
FROM
```

--BANG GV HDDT

(SELECT GV.MSGV, COUNT(MSDT) AS SO DTDH

FROM GIAOVIEN GV LEFT JOIN GV HDDT HD ON

GV.MSGV = HD.MSGV

GROUP BY GV.MSGV) T1

JOIN

--BANG GV_PBDT

(SELECT GV.MSGV, COUNT(MSDT) AS SO DTPB

FROM GIAOVIEN GV LEFT JOIN GV_PBDT PB ON

GV.MSGV = PB.MSGV

GROUP BY GV.MSGV) T2

ON T1.MSGV = T2.MSGV

WHERE T1.MSGV IN (SELECT MSGV FROM GIAOVIEN WHERE TENGV = @TENGV)

END

ELSE

BEGIN

SELECT @DTHD = COUNT(HD.MSDT), @DTPB = COUNT(PB.MSDT)

FROM (GIAOVIEN GV LEFT JOIN GV HDDT HD ON GV.MSGV =

HD.MSGV)

LEFT JOIN GV PBDT PB ON GV.MSGV = PB.MSGV

WHERE TENGV = @TENGV

END

END

GO

--5.1. THỰC THI

/*

INSERT INTO GIAOVIEN VALUES ('123', N'Trần Trung', 'THUDUC', '0123456789', 2, 1999)

SELECT * FROM GIAOVIEN

DELETE FROM GIAOVIEN WHERE MSGV = '123'

*/

- --Thành công
- --Trường hợp 1: không bị trùng tên giáo viên

DECLARE @TENGV NVARCHAR(30) = N'Trần Trung',

@SO DTHD INT, @SO DTPB INT

EXEC PROC_TENGV_DT @TENGV, @SO_DTHD OUTPUT, @SO_DTPB OUTPUT

PRINT 'SO LUONG DTHD CUA GIAO VIEN ' + @TENGV + ' LA ' + CAST(@SO_DTHD AS VARCHAR)

PRINT 'SO LUONG DTPB CUA GIAO VIEN ' + @TENGV + ' LA ' + CAST(@SO_DTPB AS VARCHAR)

GO

--Trường hợp 2: bị trùng tên giáo viên

INSERT INTO GIAOVIEN VALUES ('123', N'Trần Trung', 'THUDUC', '0123456789', 2, 1999)

DECLARE @TENGV NVARCHAR(30) = N'Trần Trung',

@SO DTHD INT, @SO DTPB INT

EXEC PROC_TENGV_DT @TENGV, @SO_DTHD OUTPUT, @SO_DTPB OUTPUT

PRINT 'SO LUONG DTHD CUA GIAO VIEN ' + @TENGV + ' LA ' + CAST(@SO_DTHD AS VARCHAR)

PRINT 'SO LUONG DTPB CUA GIAO VIEN ' + @TENGV + ' LA ' + CAST(@SO_DTPB AS VARCHAR)

GO

--Thất bại

DECLARE @TENGV NVARCHAR(30) = N'NGUYEN VAN A',

@SO DTHD INT, @SO DTPB INT

EXEC PROC_TENGV_DT @TENGV, @SO_DTHD OUTPUT, @SO_DTPB OUTPUT
PRINT 'SO LUONG DTHD CUA GIAO VIEN ' + @TENGV + ' LA ' + CAST(@SO_DTHD
AS VARCHAR)

PRINT 'SO LUONG DTPB CUA GIAO VIEN ' + @TENGV + ' LA ' + CAST(@SO_DTPB AS VARCHAR)

GO

--5.2. KIÊM TRA

DECLARE @TENGV NVARCHAR(30) = N'Trần Trung'

SELECT B.MSGV, TENGV, MSDT AS MS DTHD

 $\label{eq:fromgv} \begin{aligned} & FROM\ GV_HDDT\ A\ RIGHT\ JOIN\ GIAOVIEN\ B\ ON\ A.MSGV = B.MSGV \\ & WHERE\ TENGV = @TENGV \end{aligned}$

SELECT B.MSGV, TENGV, MSDT AS MS DTPB

FROM GV_PBDT A RIGHT JOIN GIAOVIEN B ON A.MSGV = B.MSGV WHERE TENGV = @TENGV

GO

--5.3. KHÔI PHỤC DỮ LIỆU (NẾU CÓ)

DELETE FROM GIAOVIEN WHERE MSGV = '123'

GO

--5.4. XÓA

DROP PROC PROC_TENGV_DT

GO

------C. TRIGGER------

--CAU 1

--1. Tạo Trigger thỏa mãn điều kiện khi xóa một đề tài sẽ xóa các thông tin liên quan.

CREATE TRIGGER TRG_DELETE_DETAI

ON DETAI

INSTEAD OF DELETE --BEFORE TRIGGER

AS

BEGIN

DECLARE @MSDT CHAR(6)

SELECT @MSDT = MSDT FROM DELETED

--Kiểm tra DETAI có dữ liệu hay không

IF @ @ROWCOUNT = 0

BEGIN

PRINT 'BANG DETAI KHONG CO DU LIEU'

RETURN

END

--XOA CAC BANG LIEN QUAN

DELETE FROM SV_DETAI WHERE MSDT = @MSDT

DELETE FROM GV_HDDT WHERE MSDT = @MSDT

DELETE FROM GV PBDT WHERE MSDT = @MSDT

DELETE FROM GV UVDT WHERE MSDT = @MSDT

DELETE FROM HOIDONG DT WHERE MSDT = @MSDT

DELETE FROM DETAI WHERE MSDT = @MSDT

PRINT N'XOA THANH CONG'

--1.1. THƯC THI

--Vô hiệu hóa các ràng buộc liên quan bảng DETAI

ALTER TABLE SV_DETAI NOCHECK CONSTRAINT ALL

ALTER TABLE GV_HDDT NOCHECK CONSTRAINT ALL

ALTER TABLE GV_PBDT NOCHECK CONSTRAINT ALL

ALTER TABLE GV_UVDT NOCHECK CONSTRAINT ALL

ALTER TABLE HOIDONG DT NOCHECK CONSTRAINT ALL

DELETE FROM DETAI WHERE MSDT = '97001'

--Kích hoạt lại các ràng buộc liên quan bảng DETAI

ALTER TABLE SV_DETAI CHECK CONSTRAINT ALL

ALTER TABLE GV_HDDT CHECK CONSTRAINT ALL

ALTER TABLE GV_PBDT CHECK CONSTRAINT ALL

ALTER TABLE GV_UVDT CHECK CONSTRAINT ALL

ALTER TABLE HOIDONG_DT CHECK CONSTRAINT ALL

GO

--1.2. KIỂM TRA

SELECT * FROM DETAI

SELECT * FROM SV DETAI

SELECT * FROM GV HDDT

SELECT * FROM GV_PBDT

SELECT * FROM GV UVDT

SELECT * FROM HOIDONG DT

```
--1.3. KHÔI PHỤC DỮ LIỆU (NẾU CÓ)
INSERT INTO DETAI VALUES ('97001', N'Quản lý thư viện')
INSERT INTO SV_DETAI VALUES ('13520003', '97001')
INSERT INTO GV_HDDT VALUES ('201', '97001', 8), ('205', '97001', 9)
INSERT INTO GV_PBDT VALUES ('202', '97001', 7)
INSERT INTO GV_UVDT VALUES ('203', '97001', 7), ('204', '97001', 9), ('205', '97001', 8)
INSERT INTO HOIDONG_DT VALUES ('1', '97001', N'Được'), ('2', '97001', N'Không'), ('3', '97001', N'Không')
GO
--1.4. XÓA
DROP TRIGGER TRG_DELETE_DETAI
GO
```

--CAU 2

--2. Tạo Trigger thỏa mãn ràng buộc là khi đổi 1 mã số giáo viên (MSGV) thì sẽ

--thay đổi các thông tin liên quan.

CREATE TRIGGER TRG UPDATE GIAOVIEN

ON GIAOVIEN

FOR UPDATE

AS

BEGIN

DECLARE @MSGV_I INT, @MSGV_D INT
SELECT @MSGV I = MSGV FROM INSERTED

SELECT @MSGV D = MSGV FROM DELETED

--Kiểm tra bảng GIAOVIEN có dữ liệu hay không

IF @ @ROWCOUNT = 0

BEGIN

PRINT 'BANG GIAOVIEN KHONG CHUA DU LIEU'

RETURN

END

-- UPDATE CAC BANG LIEN QUAN

UPDATE GV_HV_CN SET MSGV = @MSGV_I WHERE MSGV = @MSGV_D

UPDATE GV_HDDT SET MSGV = @MSGV_I WHERE MSGV = @MSGV_D

UPDATE GV_PBDT SET MSGV = @MSGV_I WHERE MSGV = @MSGV_D

UPDATE GV_UVDT SET MSGV = @MSGV_I WHERE MSGV = @MSGV_D

UPDATE HOIDONG SET MSGV = @MSGV_I WHERE MSGV = @MSGV_D

UPDATE HOIDONG GV SET MSGV = @MSGV_I WHERE MSGV = @MSGV_D

PRINT 'UPDATE MSGV THANH CONG'

END

GO

--2.1. THƯC THI

--Vô hiệu hóa các ràng buộc liên quan bảng GIAOVIEN

ALTER TABLE GV HV CN NOCHECK CONSTRAINT ALL

ALTER TABLE GV HDDT NOCHECK CONSTRAINT ALL

ALTER TABLE GV PBDT NOCHECK CONSTRAINT ALL

ALTER TABLE GV UVDT NOCHECK CONSTRAINT ALL

ALTER TABLE HOIDONG NOCHECK CONSTRAINT ALL

ALTER TABLE HOIDONG GV NOCHECK CONSTRAINT ALL

--Kích hoạt lại các ràng buộc liên quan bảng GIAOVIEN

ALTER TABLE GV_HV_CN CHECK CONSTRAINT ALL

ALTER TABLE GV_HDDT CHECK CONSTRAINT ALL

ALTER TABLE GV_PBDT CHECK CONSTRAINT ALL

ALTER TABLE GV_UVDT CHECK CONSTRAINT ALL

ALTER TABLE HOIDONG CHECK CONSTRAINT ALL

ALTER TABLE HOIDONG_GV CHECK CONSTRAINT ALL

GO

--2.2. KIÊM TRA

SELECT * FROM GIAOVIEN

SELECT * FROM GV_HV_CN

SELECT * FROM GV_HDDT

SELECT * FROM GV PBDT

SELECT * FROM GV_UVDT

SELECT * FROM HOIDONG

SELECT * FROM HOIDONG_GV

GO

--2.3. KHÔI PHỤC DỮ LIỆU (NẾU CÓ)

--Vô hiệu hóa các ràng buộc liên quan bảng GIAOVIEN

ALTER TABLE GV_HV_CN NOCHECK CONSTRAINT ALL

ALTER TABLE GV_HDDT NOCHECK CONSTRAINT ALL

ALTER TABLE GV_PBDT NOCHECK CONSTRAINT ALL

ALTER TABLE GV_UVDT NOCHECK CONSTRAINT ALL

ALTER TABLE HOIDONG NOCHECK CONSTRAINT ALL

ALTER TABLE HOIDONG_GV NOCHECK CONSTRAINT ALL

UPDATE GIAOVIEN SET MSGV = '201' WHERE MSGV = '123'

--Kích hoạt lại các ràng buộc liên quan bảng GIAOVIEN

ALTER TABLE GV_HV_CN CHECK CONSTRAINT ALL

ALTER TABLE GV_HDDT CHECK CONSTRAINT ALL

ALTER TABLE GV_PBDT CHECK CONSTRAINT ALL

ALTER TABLE GV_UVDT CHECK CONSTRAINT ALL

ALTER TABLE HOIDONG CHECK CONSTRAINT ALL

ALTER TABLE HOIDONG_GV CHECK CONSTRAINT ALL

GO

--2.4. XÓA DROP TRIGGER TRG_UPDATE_GIAOVIEN GO

--3. Tạo Trigger thỏa mãn ràng buộc là một hội đồng không quá 10 đề tài. Dùng

--Có thể sử dụng "Group by"

--Giải thích:

/*

CREATE TRIGGER TRG_HOIDONG_DT_Max10
ON HOIDONG DT

⁻⁻CAU 3

^{-- &}quot;Group by" có được không? Giải thích.

```
FOR INSERT, UPDATE
AS
BEGIN
     DECLARE @COUNT INT
     SELECT @COUNT = CNT
     FROM
          (SELECT MSHD, COUNT(*) AS CNT
          FROM HOIDONG_DT
          GROUP BY MSHD) T1, INSERTED T2
     WHERE T1.MSHD = T2.MSHD
     IF @COUNT > 10
     BEGIN
          PRINT N'Lỗi!!! 1 hội đồng tối đa 10 đề tài'
          ROLLBACK TRANSACTION
     END
     ELSE
          PRINT N'THÀNH CÔNG'
END
GO
*/
CREATE TRIGGER TRG_HOIDONG_DT_Max10
ON HOIDONG DT
FOR INSERT, UPDATE
AS
BEGIN
     IF (SELECT COUNT(*)
          FROM HOIDONG_DT T1, INSERTED T2
```

```
WHERE T1.MSHD = T2.MSHD) > 10
     BEGIN
           PRINT N'Lỗi!!! 1 hội đồng tối đa 10 đề tài'
           ROLLBACK TRANSACTION
     END
     ELSE
           PRINT N'THÀNH CÔNG'
END
GO
--3.1. THỰC THI
-- Thành công
UPDATE HOIDONG_DT SET MSDT = '97006' WHERE MSHD = 3 AND MSDT = '97001'
INSERT INTO HOIDONG_DT VALUES(3, '97006', 'SDFD')
--3.2. KIỂM TRA
SELECT * FROM HOIDONG_DT
GO
--3.3. KHÔI PHỤC DỮ LIỆU (NẾU CÓ)
--UPDATE
UPDATE HOIDONG DT SET MSDT = '97001' WHERE MSHD = 3 AND MSDT = '97006'
--INSERT
DELETE FROM HOIDONG DT WHERE MSDT = '97006'
--3.4. XÓA
DROP TRIGGER TRG_HOIDONG_DT_Max10
```

```
--CAU 4
--4. Tạo Trigger thỏa mãn ràng buộc là một đề tài không quá 2 sinh viên. Dùng
-- "Group by" có được không? Giải thích.
--Có thể dùng "Group by"
--Giải thích:
/*
CREATE TRIGGER TRG_SV_DETAI_Max2
ON SV_DETAI
FOR INSERT, UPDATE
AS
BEGIN
     DECLARE @COUNT INT
      SELECT @COUNT = CNT
      FROM
            (SELECT COUNT(*) AS CNT, MSDT
            FROM SV_DETAI
            GROUP BY MSDT) T1, INSERTED T2
      WHERE T1.MSDT = T2.MSDT
      IF @COUNT > 2
      BEGIN
            PRINT N'Lỗi!!! 1 đề tài chỉ được tối đa 2 sinh viên'
            ROLLBACK TRANSACTION
```

```
END
     ELSE
           PRINT N'THÀNH CÔNG'
END
GO
*/
CREATE TRIGGER TRG_SV_DETAI_Max2
ON SV_DETAI
FOR INSERT, UPDATE
AS
BEGIN
     IF (SELECT COUNT(*)
           FROM SV_DETAI T1, INSERTED T2
           WHERE T1.MSDT = T2.MSDT) > 2
     BEGIN
           PRINT N'Lỗi!!! 1 đề tài chỉ được tối đa 2 sinh viên'
           ROLLBACK TRANSACTION
     END
     ELSE
           PRINT N'THÀNH CÔNG'
END
GO
--4.1. THỰC THI
--Thành công
UPDATE SV_DETAI SET MSDT = '97001' WHERE MSSV = '13520001'
INSERT INTO SV_DETAI VALUES('13520001', '97001')
```

Thất bại
UPDATE SV_DETAI SET MSDT = '97005' WHERE MSSV = '13520001'
INSERT INTO SV_DETAI VALUES ('13520001', '97005')
4.2. KIÊM TRA
SELECT * FROM SV_DETAI
GO
4.3. KHÔI PHỤC DỮ LIỆU (NẾU CÓ)
UPDATE
UPDATE SV_DETAI SET MSDT = '97004' WHERE MSSV = '13520001'
INSERT
DELETE FROM SV_DETAI WHERE MSDT = '97001' AND MSSV = '13520001'
4.4. XÓA
DROP TRIGGER TRG_SV_DETAI_Max2
GO
CAU 5
5. Tạo Trigger thỏa mãn ràng buộc là một giáo viên muốn có học hàm PGS
phải là tiến sĩ.

CREATE TRIGGER TRG_GIAOVIEN_PGS

```
ON GIAOVIEN
FOR UPDATE
AS
BEGIN
     IF (SELECT MSHH FROM INSERTED) = 1
           AND
           (SELECT MSHV
           FROM GV HV CN T1, INSERTED T2
           WHERE T1.MSGV = T2.MSGV) != 4
     BEGIN
           PRINT N'Lỗi! Học hàm PGS (MSHH 1) thì phải là Tiến sĩ (MSHV 4)'
           ROLLBACK TRANSACTION
     END
     ELSE
           PRINT N'THÀNH CÔNG'
END
GO
--5.1. THỰC THI
--Thành công
UPDATE GV_HV_CN SET MSHV = 4 WHERE MSGV = '204'
UPDATE GIAOVIEN SET MSHH = 1 WHERE MSGV = '204'
--Thất bại
UPDATE GIAOVIEN SET MSHH = 1 WHERE MSGV = '204'
```

--5.2. KIÊM TRA

```
SELECT * FROM GIAOVIEN
SELECT * FROM GV_HV_CN
GO
--5.3. KHÔI PHỤC DỮ LIỆU (NẾU CÓ)
UPDATE GV HV CN SET MSHV = 3 WHERE MSGV = '204'
UPDATE GIAOVIEN SET MSHH = 2 WHERE MSGV = '204'
--5.4. XÓA
DROP TRIGGER TRG GIAOVIEN PGS
GO
-----D. FUNCTION------
--CAU 1
--1. Viết hàm tính điểm trung bình của một đề tài. Giá trị trả về là điểm trung
--bình ứng với mã số đề tài nhập vào
CREATE FUNCTION CALC AVGSCORE (@MSDT CHAR(6)) RETURNS FLOAT
AS
BEGIN
     DECLARE @DTB FLOAT
     IF NOT EXISTS (SELECT * FROM DETAI WHERE MSDT = @MSDT)
           SET \textcircled{a}DTB = 0
     ELSE
     BEGIN
           SELECT @DTB = AVG(DIEMTONGHOP.DIEM)
```

FROM (SELECT * FROM GV_HDDT UNION SELECT * FROM GV_PBDT UNION SELECT * FROM GV_UVDT) AS DIEMTONGHOP

WHERE MSDT = @MSDT

END

RETURN @DTB

END

GO

--1.1 THỰC THI

SELECT DBO.CALC_AVGSCORE('97001') AS DTB

GO

--1.2 KIỂM TRA

SELECT *

FROM (SELECT * FROM GV_HDDT UNION

SELECT * FROM GV_PBDT UNION

SELECT * FROM GV_UVDT) AS T

WHERE MSDT = '97001'

--1.3 KHÔI PHỤC DỮ LIỆU (NẾU CÓ)

--1.4 XÓA

DROP FUNCTION DBO.CALC AVGSCORE

GO

--CAU 2

--2. Trả về kết quả của đề tài theo MSDT nhập vào. Kết quả là DAT nếu như

--điểm trung bình từ 5 trở lên, và KHONGDAT nếu như điểm trung bình dưới 5.

CREATE FUNCTION KQ_DETAI (@MSDT CHAR(6)) RETURNS VARCHAR(10)

AS

BEGIN

DECLARE @KQ VARCHAR(10), @DTB FLOAT = 0

SELECT @DTB = AVG(DIEMTONGHOP.DIEM)

FROM (SELECT * FROM GV_HDDT UNION

SELECT * FROM GV PBDT UNION

SELECT * FROM GV UVDT) AS DIEMTONGHOP

WHERE MSDT = @MSDT

IF @DTB < 5

SET @KQ = 'KHONGDAT'

ELSE

SET @KQ = 'DAT'

RETURN @KQ

END

GO

--2.1 THỰC THI

SELECT DBO.KQ_DETAI('97001') AS KETQUA

GO

```
--2.2 KIÊM TRA
SELECT AVG(DIEMTONGHOP.DIEM) AS DTB
FROM (SELECT * FROM GV_HDDT UNION
      SELECT * FROM GV_PBDT UNION
      SELECT * FROM GV_UVDT) AS DIEMTONGHOP
     WHERE MSDT = '97001'
GO
--2.3 KHÔI PHỤC DỮ LIỆU (NẾU CÓ)
--2.4 XÓA
DROP FUNCTION DBO.KQ_DETAI
GO
--CAU 3
--3. Đưa vào MSDT, trả về mã số và họ tên của các sinh viên thực hiện đề tài.
CREATE FUNCTION SV_THUCHIEN_DT (@MSDT CHAR(6))
                            RETURNS @SV TABLE (MSSV CHAR(8),
                                                    TENSV
NVARCHAR(30))
AS
BEGIN
     INSERT @SV
     SELECT T1.MSSV, TENSV
     FROM SV DETAI T1, SINHVIEN T2
```

WHERE T1.MSDT = @MSDT AND T1.MSSV = T2.MSSV

RETURN
END
GO
3.1 THỰC THI
SELECT * FROM DBO.SV_THUCHIEN_DT('97001')
GO
3.2 KIÊM TRA
SELECT T1.MSSV, TENSV
FROM SV_DETAI T1, SINHVIEN T2
WHERE T1.MSDT = '97001' AND T1.MSSV = $T2.MSSV$
GO
3.3 KHÔI PHỤC DỮ LIỆU (NẾU CÓ)
3.4 XÓA
DROP FUNCTION DBO.SV_THUCHIEN_DT
GO
E. CURSOR
Tạo một bảng tên là DETAI_DIEM. Cấu trúc bảng như sau:
DETAL DIEM(MSDT, DIEMTB)

```
CREATE TABLE DETAI_DIEM (
     MSDT CHAR(6) FOREIGN KEY REFERENCES DETAI(MSDT),
     DIEMTB FLOAT
)
GO
--THÊM DỮ LIÊU MSDT CHO BẢNG
INSERT DETAI DIEM (MSDT)
SELECT MSDT FROM DETAI
GO
--XÓA BẢNG
--DROP TABLE DETAI DIEM
--GO
--CAU 1
--1. Viết Cursor tính điểm trung bình cho từng đề tài. Sau đó lưu kết quả vào
--bång DETAI DIEM.
DECLARE P CURSOR FOR SELECT MSDT, AVG(DIEMTONGHOP.DIEM)
                            FROM (SELECT * FROM GV HDDT UNION
                                  SELECT * FROM GV PBDT UNION
                                  SELECT * FROM GV_UVDT) AS
DIEMTONGHOP
                            GROUP BY MSDT
OPEN P
```

DECLARE @MSDT CHAR(6), @DTB FLOAT FETCH NEXT FROM P INTO @MSDT, @DTB WHILE (@@FETCH_STATUS = 0) **BEGIN** UPDATE DETAI DIEM SET DIEMTB = @DTB WHERE MSDT = @MSDT FETCH NEXT FROM P INTO @MSDT, @DTB **END CLOSE P** DEALLOCATE P --KIÊM TRA SELECT * FROM DETAI DIEM GO --CAU 2 --2. Gom các bước xử lý của Cursor ở câu 1 vào một Stored Procedure. CREATE PROC TINH_DTB AS **BEGIN** DECLARE P CURSOR FOR SELECT MSDT, AVG(DIEMTONGHOP.DIEM) FROM (SELECT * FROM GV_HDDT UNION SELECT * FROM GV_PBDT UNION

DIEMTONGHOP

SELECT * FROM GV UVDT) AS

GROUP BY MSDT

```
OPEN P
     DECLARE @MSDT CHAR(6), @DTB FLOAT
     FETCH NEXT FROM P INTO @MSDT, @DTB
     WHILE (@@FETCH_STATUS = 0)
     BEGIN
          UPDATE DETAI_DIEM SET DIEMTB = @DTB WHERE MSDT =
@MSDT
          FETCH NEXT FROM P INTO @MSDT, @DTB
     END
     CLOSE P
     DEALLOCATE P
END
--THỰC THI
EXEC TINH_DTB
GO
--KIÊM TRA
SELECT * FROM DETAI_DIEM
GO
--XÓA
DROP PROC TINH_DTB
GO
```

```
--CAU 3
--3. Tạo thêm cột XEPLOAI có kiểu là NVARCCHAR(20) trong bảng
--DETAI DIEM, viết Cursor cập nhật kết quả xếp loại cho mỗi đề tài như sau
-----+ "Xuất sắc": điểm trung bình từ 9 đến 10.
-----+ "Giỏi": điểm trung bình từ 8 đến 9.
-----+ "Khá": điểm trung bình từ 7 đến 8.
-----+ "Trung bình khá": điểm trung bình từ 6 đến 7.
-----+ "Trung bình": điểm trung bình từ 5 đến 6.
-----+ "Yếu": điểm trung bình từ 4 đến 5.
-----+ "Kém": điểm trung bình dưới 4.
--Thêm cột XEPLOAI có kiểu là NVARCCHAR(20) trong bảng DETAI DIEM
ALTER TABLE DETAI DIEM ADD XEPLOAI NVARCHAR(20)
GO
--Cursor cập nhật kết quả xếp loại
DECLARE P CURSOR FOR SELECT MSDT, DIEMTB FROM DETAI DIEM
OPEN P
DECLARE @MSDT CHAR(6), @DTB FLOAT
FETCH NEXT FROM P INTO @MSDT, @DTB
WHILE (@@FETCH STATUS = 0)
BEGIN
      DECLARE @XEPLOAI NVARCHAR(20)
      IF (@DTB \ge 9)
            SET @XEPLOAI = N'Xuất sắc'
      ELSE IF (@DTB \ge 8)
            SET @XEPLOAI = N'Giỏi'
```

ELSE IF (@DTB >= 7)

SET @XEPLOAI = N'Khá'

ELSE IF (@DTB >= 6)

SET @XEPLOAI = N'Trung bình khá'

ELSE IF (@DTB >= 5)

SET @XEPLOAI = N'Trung bình'

ELSE IF (@DTB >= 4)

SET @XEPLOAI = N'Yếu'

ELSE

SET @XEPLOAI = N'Kém'

UPDATE DETAI_DIEM SET XEPLOAI = @XEPLOAI WHERE MSDT = @MSDT

FETCH NEXT FROM P INTO @MSDT, @DTB

END

CLOSE P

DEALLOCATE P

--KIÊM TRA

SELECT * FROM DETAI_DIEM

GO